|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ NÔNG NGHIỆP**  **VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc** |
|  | *Hà Nội, ngày 03 tháng 3 năm 2017* |

**BÁO CÁO**

**Tổng kết thi hành Nghị định số 119/2013/NĐ-CP của Chính phủ về lĩnh vực thú y**

Nghị định số 119/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y, giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi được ban hành kịp thời, phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội trong thời gian qua, đáp ứng được yêu cầu thực tế đấu tranh phòng chống các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y. Tuy nhiên, qua hơn 03 năm triển khai thực hiện Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y đã đạt được một số kết quả nhất định cũng như tồn tại, hạn chế, cụ thể:

**I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH VỀ LĨNH VỰC THÚ Y**

***1. Kết quả chung***

- *Thứ nhất,*trên cơ sở các quy định mới của Luật xử lý vi phạm hành chính, Nghị định số 119/2013/NĐ-CP được xây dựng tạo ra khung pháp lý đầy đủ, đồng bộ, hoàn chỉnh, các quy định, chế tài xử phạt rõ ràng, minh bạch, góp phần quan trọng giúp cho ngành thú y và các cơ quan hữu quan trong việc bảo đảm trật tự, kỷ cương trong hoạt động quản lý nhà nước về thú y. Những quy định và chế tài xử phạt của Nghị định đã giúp nâng cao hiệu quả phòng chống dịch bệnh cho động vật, kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y; quản lý sản xuất, kinh doanh thuốc thú y, hành nghề thú y bảo đảm và bảo vệ sức khoẻ cho động vật, nâng cao chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm…, đồng thời nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

- *Thứ hai,* công tác xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực thú y theo quy định tại Nghị định số 119/2013/NĐ-CP được thực hiện tương đối tốt, bảo đảm sự thống nhất trong toàn ngành, hoạt động ngày càng có nề nếp, là một trong những cơ sở quan trọng để thực hiện việc ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật, nâng cao tính tuân thủ pháp luật của người dân, doanh nghiệp và công chức ngành thú y.

Việc xử phạt về cơ bản được tiến hành kịp thời, đúng nguyên tắc, trình tự thủ tục, thẩm quyền, xác định lỗi vi phạm, áp dụng căn cứ pháp lý để xử phạt tính chính xác, minh bạch, khách quan, đảm bảo đúng mức phạt. Việc áp dụng hình thức xử phạt bổ sung, biện pháp ngăn chặn được thực hiện đầy đủ theo các thủ tục, trình tự và thẩm quyền quy định.

*- Thứ ba,*việc tổ chức thực hiện quyết định xử phạt, giải quyết khiếu nại quyết định xử phạt được thực hiện theo đúng nguyên tắc, trình tự, thủ tục của Luật xử lý vi phạm hành chính, Luật khiếu nại và các văn bản có liên quan, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người bị xử phạt, người khiếu nại.

*2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của Nghị định số 119/2013/NĐ-CP*

Ngay sau khi Nghị định số 119/2013/NĐ-CP có hiệu lực thi hành, Ngành thú y đã nhanh chóng tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của văn bản này đến cán bộ, công chức, viên chức trong ngành cũng như doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thú y (chăn nuôi, giết mổ, xuất khẩu, nhập khẩu động vật, sản phẩm động vật, sản xuất, kinh doanh thuốc thú y, hành nghề thú y) để nắm bắt các quy định mới đảm bảo cho các quy định này đi vào cuộc sống. Kết quả cụ thể:

- Cơ quan thú y trung ương đã tổ chức 06 Hội nghị cho hơn 700 cán bộ, công chức trong ngành và doanh nghiệp có hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y, in hơn 1000 cuốn tài liệu gồm (Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và văn bản hướng dẫn, Nghị định số 119/2013/NĐ-CP). Thông qua hội nghị, các cán bộ, công chức trong ngành cũng như doanh nghiệp đã có cái nhìn tổng thể về hệ thống pháp luật xử lý vi phạm hành chính nói chung và Nghị định số 119/2013/NĐ-CP về thú y nói riêng, nắm bắt được các quy định mới của pháp luật về lĩnh vực này; đồng thời trên cơ sở tập huấn này các địa phương cũng đã tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức cấp dưới có liên quan.

- Còn đối với cơ quan thú y địa phương đã mở được 835 lớp với số người tham dự là 41.493 lượt/người; đồng thời cũng phát hành được 22.866 cuốn văn bản pháp luật về Nghị định xử phạt. Đối tượng tham dự là cán bộ, công chức, viên chức thú y cấp tỉnh, huyện, xã; chủ các cơ sở trang trại, gia trại, cơ sở giết mổ, kinh doanh thuốc thú y.

*3. Về nguồn lực tổ chức thi hành Nghị định số 119/2013/NĐ-CP*

Thời gian qua công tác xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y đã được các cơ quan, ban ngành quan tâm, đầu tư về nhân lực. Những cán bộ có trình độ, năng lực, kinh nghiêm về công tác này hoặc những cán bộ mới nhưng được đào tạo cơ bản về pháp luật luôn được ưu tiên bố trí tham gia vào công tác xử lý vi phạm hành chính, cơ quan thú y trung ương có phòng Thanh tra, Pháp chế làm công tác tham mưu về xử phạt vi phạm hành chính, còn tại cơ quan thú y địa phương đa số 63 tỉnh thành phố đều tái lập phòng Thanh tra, Pháp chế làm công tác tham mưu xử phạt vi phạm hành chính theo Thông tư số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 25/3/2015 về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.

*4. Một số kết quả cụ thể về tình hình thi hành Nghị định số 119/2013/NĐ-CP*

Kết quả thực hiện công tác xử phạt vi phạm hành chính của nagnhf thú y kể từ khi Nghị định số 119/2013/NĐ-CP có hiệu lực đến nay thể hiện như sau:

- Toàn ngành thú y đã phát hiện và xử lý được tổng số 17.617 vụ vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y với số tiền phạt thu được là 43.501.037.225 tỷ đồng, trong đó:

+ Vi phạm về lĩnh vực phòng, chống dịch bệnh động vật: 1642 vụ, chiếm 9,3%;

+ Vi phạm lĩnh vực kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật: 9641 vụ, chiếm 54,7%;

+ Vi phạm về lĩnh vực kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y: 5006 vụ, chiếm 28,4%;

+ Vi phạm về quản lý thuốc thú y: 1042 vụ, chiếm 5,9%;

+ Vi phạm về hành nghề thú y: 283 vụ, chiếm 1,6%.

Có thể nói Nghị định số 119/2013/NĐ-CP được ban hành kịp thời, phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội trong thời kỳ hội nhập và đáp ứng được yêu cầu thực tế đấu tranh phòng chống các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y. Nghị định đã tạo ra khung pháp lý tương đối đồng bộ, hoàn chỉnh, các quy định, chế tài xử phạt rõ ràng, minh bạch, góp phần quan trọng giúp cho ngành thú y và các cơ quan hữu quan trong việc bảo đảm trật tự, kỷ cương trong hoạt động quản lý nhà nước về thú y. Những quy định và chế tài xử phạt của Nghị định đã giúp nâng cao hiệu quả phòng chống dịch bệnh cho động vật, kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y; quản lý sản xuất, kinh doanh thuốc thú y được bảo đảm và bảo vệ sức khoẻ cho động vật, nâng cao chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm…, đồng thời nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

II. **SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ**

Qua hơn 03 năm triển khai thực hiện Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y, các quy định đã bộc lộ nhiều điểm hạn chế, bất cập không phù hợp với tình hình thực tế. Một số hành vi vi phạm mới phát sinh chưa được quy định trong Nghị định, nhiều hành vi có mức phạt thấp không bảo đảm tính răn đe, không phát huy hiệu lực, hiệu quả của xử phạt vi phạm hành chính đã gây nhiều khó khăn khi triển khai thực hiện và cơ sở pháp lý để ban hành Nghị định không phù hợp, cụ thể như sau:

-*Một là,*ngày 19/6/2015 tại kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XIII đã thông qua Luật thú y và luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2016, các văn bản dưới luật cũng đã được Chính phủ và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành;

*- Hai là,*trong Luật thú y và văn bản dưới luật đã bổ sung nhiều hành vi bị cấm và có nhiều quy định quản lý nhà nước về thú y cần phải có chế tài xử phạt để bảo đảm tính răn đe và bảo đảm tổ chức thi hành luật được nghiêm.

- *Ba là,* cơ sở pháp lý để xây dựng Nghị định xử phạt là căn cứ vào Pháp lệnh Thú y năm 2004 và các văn bản pháp luật hướng dẫn thi hành Pháp lệnh đã đã hết hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2016;

- *Bốn là*, một số hành vi vi phạm mới phát sinh chưa được quy định trong Nghị định, nhiều hành vi có mức phạt thấp không bảo đảm tính răn đe, không phát huy hiệu lực, hiệu quả của xử phạt vi phạm hành chính đã gây nhiều khó khăn khi triển khai thực hiện.

- *Năm là*, trong những năm gần đây, tình hình dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm ở nước ta diễn biến hết sức phức tạp, thường xuyên xảy ra các bệnh dịch nguy hiểm như dịch Cúm gia cầm, Lở mồm long móng, dịch lợn tai xanh gây thiệt hại rất lớn cho nền kinh tế nước nhà. Để bảo đảm công tác phòng ngừa có hiệu quả đòi hỏi phải có chế tài xử phạt thật nghiêm các tổ chức, cá nhân không chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về thú y cũng như bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm từ trang trại đến bàn ăn trong quá trình nhập khẩu động vật, sản phẩm động vật; giết mổ sơ chế, chế biến động vật, sản phẩm động vật và sản xuất, buôn bán thuốc thú y trong việc:

+ Che giấu, không khai báo hoặc khai báo không kịp thời cho Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ quan quản lý chuyên ngành thú y nơi gần nhất hoặc nhân viên thú y xã khi phát hiện động vật mắc bệnh, có dấu hiệu mắc bệnh, chết do bệnh truyền nhiễm;

+ Không báo cho cơ quan quản lý chuyên ngành thú y kết quả xét nghiệm xác định động vật mang mầm bệnh thuộc Danh mục bệnh động vật phải công bố dịch;

+ Sử dụng thuốc thú y không rõ nguồn gốc xuất xứ, hết hạn sử dụng;

+ Sử dụng nguyên liệu thuốc thú y, nguyên liệu thuốc y tế, thuốc y tế;

Khai báo không đúng số lượng, khối lượng động vật mắc bệnh, chết, sản phẩm động vật nhiễm bệnh phải tiêu hủy;

+ Khai báo không đúng số lượng, khối lượng vật tư, hóa chất để phòng, chống dịch bệnh động vật;

+ Cung cấp thông tin không chính xác về dịch bệnh động vật cho Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ quan quản lý chuyên ngành thú y hoặc nhân viên thú y cấp xã.

+ Nhập khẩu sản phẩm động vật dùng làm thực phẩm tại cơ sở giết mổ, sơ chế, chế biến không có tên đăng ký xuất khẩu vào Việt Nam;

+ Không thực hiện việc kiểm dịch hoặc không có văn bản đồng ý của Cục Thú y;

+ Nhập khẩu sản phẩm động vật chưa làm sạch lông, da, móng và các tạp chất khác không bảo đảm yêu cầu vệ sinh thú y về cảm quan;

+ Nhập khẩu động vật, sản phẩm động vật xuất phát từ quốc gia, vùng lãnh thổ mang mầm bệnh thuộc Danh mục bệnh động vật phải công bố dịch của Việt Nam;

+ Nhập khẩu động vật, sản phẩm động vật đã bị tạm ngừng nhập khẩu nhưng vẫn không áp dụng các biện pháp khắc phục hoặc đã áp dụng các biện pháp khắc phục nhưng vẫn không đáp ứng được các quy định của Việt Nam;

+ Vận chuyển, lưu giữ, giết mổ động vật để làm thực phẩm mà động vật đó bị sử dụng thuốc an thần không theo hướng dẫn của nhà sản xuất hoặc cơ quan quản lý chuyên ngành thú y có thẩm quyền;

+ Vận chuyển, kinh doanh, lưu giữ,giết mổ động vật chứa chất cấm sử dụng trong chăn nuôi để làm thực phẩm;

+ Sản xuất thuốc thú y ngoài địa điểm đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hoặc giấy chứng nhận GMP của cơ quan có thẩm quyền cấp phép;

+ Sản xuất thuốc thú y không áp dụng điều kiện sản xuất GMP đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép.

- Một số hành vi vi phạm có mức xử phạt thấp, không đảm bảo tính răn đe của pháp luật đặc biệt trong phòng chống dịch bệnh cho động vật.

- Bổ sung một số hành vi vi phạm xảy ra trên thực tế nhưng chưa được quy định xử phạt.

Chính vì những lý do trên, việc xây dựng và ban hành một nghị định riêng về lĩnh vực thú y là phù hợp và đồng bộ nhằm triển khai có hiệu quả Luật thú y mới được Quốc hội ban hành, bảo đảm hiệu lực hiệu quả quản lý nhà nước về thú y trên mọi mặt của đời sống xã hội cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống những hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y, việc khẩn trương tiến hành xây dựng Nghị định mới về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y để trình Chính phủ xem xét, ban hành là rất cần thiết.

Trên đây báo cáo tổng kết thi hành Nghị định số 119/2013/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **BỘ NN VÀ PTNT** |
|  |  |